

Số: /QĐ-UBND

Long An, ngày tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành quy định mức thu học phí năm học 2019-2020
đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông,
giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Long An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi thành Luật giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLDTBXH ngày 30/3/2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 25/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu học phí năm học 2019-2020 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Long An;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1953/TTr-SGDĐT ngày 05/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định mức thu học phí năm học 2019-2020 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Long An, như sau:

1. Đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập

Đơn vị tính: 1000 đồng/tháng/học sinh

Trường học, cơ sở giáo dục	Vùng thành thị (phường thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc huyện)	Vùng nông thôn (các xã còn lại, trừ xã đặc biệt khó khăn)
I. Giáo dục mầm non		
1. Nhà trẻ	120	70
2. Mẫu giáo buổi	70	37
3. Mẫu giáo bán trú		
- Lớp mầm	150	91
- Lớp chồi	130	75
- Lớp lá	108	64
4. Mẫu giáo 2 buổi/ngày	91	48
II. Giáo dục phổ thông		
1. Trung học cơ sở	70	37
2. Trung học phổ thông	70	37
3. Giáo dục thường xuyên		
a) Hệ trung học cơ sở	70	37
b) Hệ trung học phổ thông	70	37

2. Đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập tại xã đặc biệt khó khăn: 33.000 đồng/tháng/học sinh.

3. Đối với giáo dục nghề nghiệp công lập

Mức thu học phí đối với trình độ đào tạo cao đẳng, trung cấp (kể cả học phí học lại) tại các cơ sở giáo dục công lập chưa tự chủ đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư, như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/tháng/học sinh, sinh viên

Nhóm ngành, nghề	Trung cấp	Cao đẳng
1. Khoa học xã hội, kinh tế, luật, nông, lâm, thủy sản	460	520
2. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	520	570
3. Y dược	570	

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện; xử lý kịp thời, theo đúng quy định đối với các trường hợp vi phạm về việc thu và sử dụng học phí.

Quyết định này được triển khai trong toàn ngành giáo dục và đào tạo; phổ biến công khai, rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông báo ở các trường học để nhân dân biết, thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng đơn vị liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng VHXH;
- Lưu: VT, lvt.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Cần